

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hạ Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch Quy hoạch tổng thể; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”;

Căn cứ Báo cáo thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hạ Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 821/TT-KHĐT ngày 17/4/2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hạ Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

I. Quan điểm phát triển

- Phát triển kinh tế, xã hội của Hạ Long phải phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia; Quy hoạch phát triển ngành lĩnh vực cả nước; Quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ; Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng; thống nhất với các quy hoạch ngành, lĩnh vực cấp tỉnh;

- Phát triển kinh tế, xã hội bền vững phù hợp với các mục tiêu của chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế từ “nâu” sang “xanh”, giảm dần sự phụ thuộc vào khai thác than, ưu tiên phát triển khu vực dịch vụ chất lượng cao và các ngành công nghiệp công nghệ

cao, hiện đại, tiên tiến. Lấy phát triển du lịch và dịch vụ làm trọng tâm, gắn với việc phát huy giá trị của Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, xây dựng phát triển ngành công nghiệp dịch vụ, công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa dựa trên nền tảng công nghiệp sáng tạo tạo ra sự đột phá, khác biệt và giá trị gia tăng cao.

- Phát triển kinh tế, xã hội dựa trên cơ sở phát huy các nguồn lực hiện có và triển khai thực hiện các dự án mang tính đột phá có sự hỗ trợ từ bên ngoài; tận dụng tối đa các lợi thế so sánh của địa phương gắn với bảo tồn, phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long; Quan tâm khai thác 3 trụ cột là: Con người - Tài nguyên thiên nhiên - Văn hóa làm lợi thế so sánh đảm bảo các ngành, sản phẩm dịch vụ, du lịch của Hạ Long nhanh chóng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, trở thành thương hiệu mạnh trong nước và quốc tế.

- Phát triển kinh tế phải đi đôi với việc đảm bảo an sinh xã hội, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nâng cao mức sống của người dân, đảm bảo phát triển xã hội công bằng giữa các tầng lớp nhân dân, giữa khu vực sản xuất nông lâm ngư nghiệp và thành thị;

- Chủ động hội nhập và hợp tác với các địa phương trong và ngoài Tỉnh, tận dụng các điều kiện thuận lợi và giải quyết các tác động tiêu cực đối với nền kinh tế của địa phương. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. Mục tiêu phát triển:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đến năm 2020, xây dựng Hạ Long trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa, chính trị, là đầu tàu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trung tâm du lịch của cả nước và quốc tế với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại. Phát triển kinh tế đảm bảo hài hòa với phát triển văn hóa xã hội, gắn với bảo vệ môi trường bền vững; giữ gìn bản sắc và phát huy văn hóa Hạ Long, phát huy bền vững giá trị của Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, mở rộng kết nối với vịnh Bái Tử Long. Tăng cường quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường an toàn, thuận lợi để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng bình quân (GRDP) giai đoạn 2013-2020 đạt 14,5%/năm, trong đó: giai đoạn 2016-2020 đạt 15,5%/năm; giai đoạn 2021-2030 đạt khoảng 6,9%/năm.

- Cơ cấu kinh tế (GRDP):

+ Năm 2020, dịch vụ chiếm khoảng 58,3%; Công nghiệp và xây dựng chiếm khoảng 41,3%; Nông nghiệp chiếm khoảng 0,4%.

+ Năm 2030, nông nghiệp chiếm 0,3%; công nghiệp - xây dựng chiếm 36,7%; dịch vụ chiếm 63%.

- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành): Năm 2020 đạt khoảng 12.000 - 13.000 USD; đến năm 2030 đạt khoảng 27.000-30.000 USD.

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2020 tăng bình quân 14%/năm.

b) Về văn hoá xã hội, giáo dục đào tạo:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt mức khoảng 1,01% giai đoạn 2015-2020; Tuổi thọ trung bình tăng lên 76 tuổi vào năm 2020;

- Phần đầu đến năm 2020: duy trì tỷ lệ thất nghiệp ở đô thị dưới 1%; Giảm tỷ lệ nghèo xuống mức 0,3%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt hơn 90% và đạt 92% vào năm 2030; phổ cập 100% giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở; 100% trường học đạt chuẩn quốc gia; 100% phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; Tỷ lệ bác sĩ đạt 30 bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế đạt trên 98%; Tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ trên 99%; Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống thấp hơn 5%;

c) Về bảo vệ môi trường:

Phần đầu đến năm 2020: Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 27%; Cải tạo và hoàn nguyên môi trường 100% các mỏ than đã ngừng khai thác; Thu gom và xử lý 70% lượng nước thải từ các khu đô thị, 100% nước thải công nghiệp, 100% nước thải y tế; Thu gom và xử lý 90% chất thải rắn từ các khu vực đô thị, 92% chất thải rắn công nghiệp, 72% chất thải rắn nguy hại, 100% chất thải rắn y tế, 100% chất thải rắn xây dựng; Đảm bảo chất lượng nước sạch đạt Quy chuẩn Việt Nam, 100% các hộ gia đình được cung cấp nước sạch.

d) Về quốc phòng - an ninh:

Tăng cường tiềm lực, lực lượng quốc phòng, an ninh, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân trên địa bàn, xây dựng khu vực phòng thủ địa phương ngày càng vững chắc; phát huy tiềm năng, vị thế của thành phố, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh, tạo sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc vùng đất, vùng biển, vùng trời, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

III. Định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực:

1. Dịch vụ:

Phần đầu tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành dịch vụ giai đoạn 2013-2020 đạt 18,9%/năm (giai đoạn 2016-2020 đạt 19,9%/năm); giai đoạn 2021-2030 đạt 8,5%/năm, trong đó tăng trưởng các ngành Bán buôn - Bán lẻ, Vận tải và Tài chính ở mức 18,2%/năm.

- Du lịch: Phần đầu đạt 7,5 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 4,4 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2020. Phát triển du lịch đa dạng chất lượng cao, tập trung vào các phân khúc khách du lịch quan trọng và phát triển các dịch vụ du lịch phù hợp với các phân khúc trong bốn cụm du lịch trọng điểm

của tỉnh; Phát triển du lịch của Hạ Long mang tính kết nối vùng, liên kết với các sản phẩm du lịch các địa phương trong và ngoài Tỉnh và khu vực như vịnh Bái Tử Long, khu vực Yên Tử,... Hạ Long trở thành trung tâm thu hút du lịch, đặc biệt là các hoạt động du lịch có giá trị tăng cao; Phát triển khu du lịch ở Hòn Gai, tâm điểm xung quanh núi Bài Thơ, tập trung xây dựng Bãi Cháy và Tuần Châu thành một khu giải trí đẳng cấp thế giới, Hòn Gai sẽ được phát triển thành một khu vực di tích lịch sử và du lịch mua sắm của du khách...; Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch đẳng cấp quốc tế phù hợp để khai thác các lợi thế của Thành phố như công viên biểu diễn, thể thao mạo hiểm, du lịch khám phá, thám hiểm; bảo tồn và phát triển 2-3 làng chài thành những sản phẩm du lịch đặc biệt của thành phố; xây dựng các khu ẩm thực đường phố phục vụ khách du lịch và người dân địa phương.

- Về thương mại:

+ Tập trung phát triển ngành bán buôn, bán lẻ và thương mại quốc tế, xây dựng Hạ Long thành trung tâm thương mại và dịch vụ vận tải. Đảm bảo môi trường kinh doanh minh bạch và lành mạnh, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp vừa và nhỏ để tham gia vào kinh doanh thương mại trong nước và quốc tế. Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng vận tải để hỗ trợ thương mại.

+ Khuyến khích các hoạt động công nghiệp tận dụng tối đa hạ tầng cảng biển của thành phố Hạ Long. Tăng giá trị tăng thêm từ các hoạt động thương mại, bao gồm xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương. Ứng dụng công nghệ trực tuyến, đưa ra các chính sách khuyến khích các công ty kinh doanh trực tuyến để giúp cho các sản phẩm địa phương có thể tiếp cận thị trường quốc tế, tăng khối lượng xuất khẩu các mặt hàng chủ lực và các sản phẩm của thành phố Hạ Long.

+ Phát triển năng lực tiếp thị trực tuyến cho các doanh nghiệp địa phương và hỗ trợ họ truy cập vào hệ thống trực tuyến. Nâng cao hiệu quả kinh doanh thông qua việc tìm kiếm nguồn cung ứng hàng hóa tốt hơn bằng cách đào tạo cho các doanh nghiệp địa phương và thông qua tổ chức xúc tiến thương mại. Đồng thời tăng cường nỗ lực trong việc giảm thiểu thương mại trái phép để bảo vệ lợi ích cho doanh nghiệp địa phương. Khuyến khích đầu tư vào đào tạo, đặc biệt là các kỹ năng dịch vụ chất lượng cao.

- Vận tải: Tăng cường kết nối vận chuyển liên hợp giữa các phương tiện vận chuyển khác nhau - đường sắt, đường bộ, đường biển và trên không; tăng tính cạnh tranh về giá và năng lực vận hành tại cảng Cái Lân trong 2-4 năm tới; hợp tác với khu vực tư nhân để phát triển dài hạn cho cảng Cái Lân.

- Về tài chính, ngân hàng:

+ Phát triển thành phố Hạ Long trở thành trung tâm tài chính ngân hàng, trong đó thu hút, kêu gọi đầu tư xây dựng một trung tâm tài chính, ngân hàng có quy mô đẳng cấp khu vực và quốc tế.

+ Khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài. Phát triển, khuyến khích mở chi nhánh, hoạt động của ngân hàng lớn

trong và ngoài nước có nguồn lực tài chính mạnh và khả năng hội nhập quốc tế; Củng cố, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống ngân hàng của Thành phố một cách toàn diện.

+ Phát triển và đưa hệ thống ngân hàng điện tử vào hoạt động; phát triển hệ thống thanh toán bằng thẻ thay cho dùng tiền mặt; tạo môi trường thuận lợi, phát triển các dịch vụ tài chính như kiểm toán, tư vấn tài chính, tập trung gỡ bỏ những trở ngại và tạo điều kiện vay vốn đối với hệ thống khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

2. Công nghiệp, xây dựng:

Tập trung phát triển các ngành công nghiệp sạch (công nghiệp phi khai khoáng, chế biến, chế tạo), công nghệ cao, giảm dần tỷ trọng các ngành công nghiệp khai khoáng, đưa ngành chế biến chế tạo trở thành động lực cho sự tăng trưởng của thành phố. Phân đầu tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành công nghiệp - xây dựng tăng trưởng bình quân đạt 13,6% giai đoạn 2013-2030 (giai đoạn 2016-2020 đạt 17,5%/năm), giai đoạn 2021-2030 đạt 12%/năm, trong đó: lĩnh vực công nghiệp phi khai khoáng tăng 17,5% giai đoạn 2015-2020; giai đoạn 2021-2030 đạt trung bình 7%/năm.

- Đối với ngành công nghiệp khai khoáng: giảm hoạt động khai thác than và chuyển đổi theo hướng phát triển các hoạt động xanh, khai thác than sẽ chuyển dần từ khai thác lộ thiên sang khai thác hầm lò với công nghệ hiện đại, tiên tiến và đến năm 2020 sẽ ngừng khai thác lộ thiên theo quy hoạch phát triển ngành than đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hợp tác chặt chẽ với Vinacomin và các cơ sở đào tạo nâng cao kiến thức và ứng dụng khoa học công nghệ để đảm bảo vấn đề an toàn lao động, nâng cao năng suất, tiết kiệm sức lao động, giảm bớt áp lực tình trạng thiếu hụt nhân lực. Khuyến khích đầu tư vào các công nghệ bảo vệ môi trường, đẩy mạnh việc kiểm tra giám sát, đảm bảo việc tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường nhất là hệ thống quan trắc môi trường tự động.

- Về ngành công nghiệp chế biến chế tạo: phân đầu tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt 16,5% giai đoạn 2013-2020 (tương đương tăng trưởng giá trị tăng thêm 11,5%/năm). Khuyến khích đầu tư vào ngành công nghiệp sử dụng công nghệ cao, đòi hỏi lao động có trình độ qua đào tạo và tay nghề cao; Khuyến khích hỗ trợ các nhà đầu tư hiện tại tăng độ tinh tế, sản lượng sản xuất của các sản phẩm công nghiệp nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị và đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường lân cận; Thu hút các ngành công nghiệp liên quan có thể tận dụng được các lợi thế cạnh tranh của thành phố; thu hút các doanh nghiệp đầu tư lắp ráp linh kiện điện tử trong khu công nghiệp Việt Hưng.

3. Phát triển nông nghiệp:

Tốc độ tăng trưởng (giá trị tăng thêm) ngành nông nghiệp tăng trung bình 3%/năm giai đoạn 2013-2020 và duy trì tăng trưởng 3%/năm giai đoạn 2021-2030. Tập trung nguồn lực để nâng cao giá trị gia tăng đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng; nâng cao năng suất tập trung áp dụng công nghệ cao và sản lượng bằng cách sử dụng các nguồn giống đã được cải tiến, tăng quy

mô sản xuất, áp dụng các biện pháp canh tác và kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất nông nghiệp.

- Về trồng trọt: tập trung phát triển hệ thống sản xuất công nghệ cao, sạch, công nghệ hữu cơ, áp dụng các loại giống có năng suất cao nhằm nâng cao giá trị gia tăng trên cơ sở triển khai quy hoạch các vùng sản xuất tập trung.

- Về chăn nuôi: Khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung, chăn nuôi công nghiệp áp dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, vệ sinh, môi trường; khuyến khích sản xuất gắn với các hoạt động chế biến thực phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

- Về lâm nghiệp: Tập trung giữ diện tích đất rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và rừng ngập mặn của Thành phố; nâng tỷ lệ che phủ rừng của Thành phố lên 27% vào năm 2020.

- Về thủy sản: Phát triển kinh tế thủy sản Hạ Long toàn diện cả về nuôi trồng, khai thác, đánh bắt, chế biến, hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá theo hướng chuyên môn hoá, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa phục vụ du lịch, dịch vụ cao cấp, đẩy mạnh xuất khẩu, gia tăng giá trị và bền vững để thủy sản trở thành ngành kinh tế quan trọng. Xây dựng thành phố Hạ Long thành một trung tâm thương mại nghề cá của Tỉnh và khu vực phía Bắc với hạ tầng sản xuất, dịch vụ hậu cần đồng bộ, hiện đại, đảm bảo vệ sinh môi trường, phải kết nối với các ngư trường trọng điểm, vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, hướng tới thu hút lượng lớn sản phẩm khai thác hải sản trên ngư trường Vịnh Bắc Bộ, đặc biệt khu vực ngư trường Quảng Ninh - Hải Phòng.

4. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội:

a) Nguồn nhân lực:

Xây dựng thành phố Hạ Long thành trung tâm trong phát triển nhân lực chất lượng cao của Tỉnh trong giai đoạn mới. Tập trung phát triển trở thành trung tâm đào tạo lĩnh vực du lịch, dịch vụ với chất lượng cao, của tỉnh Quảng Ninh và khu vực phía Bắc, trung tâm là Cơ sở của Trường Đại học Hạ Long; đồng thời liên kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài Tỉnh để giải quyết nhu cầu phát triển du lịch ngay; trong thời gian trước mắt nhưng phải có chiến lược bền vững, lâu dài cho một ngành Dịch vụ du lịch hiện đại, chuyên nghiệp trong tương lai. Dự kiến số lượng lao động sẽ tăng từ 130.000 người năm 2013 lên khoảng 240.000 người năm 2020.

b) Giáo dục và đào tạo:

- Phát triển thành phố thành trung tâm giáo dục và đào tạo chất lượng cao cho toàn Tỉnh và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc với nền tảng giáo dục vững chắc và chương trình đào tạo đa dạng, theo định hướng của thị trường và phù hợp với doanh nghiệp đối với đào tạo chuyên nghiệp và đào tạo nghề vào năm 2020. Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đẩy mạnh, nâng cao phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đảm bảo cơ cấu hợp lý ngành nghề các lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, của tỉnh. Xây dựng cơ sở của Trường Đại học Hạ Long

trở thành cơ sở đào tạo du lịch và dịch vụ chất lượng cao, uy tín trong khu vực, tập trung đào tạo những ngành nghề có giá trị tăng thêm cao và đáp ứng nhu cầu nền kinh tế. Phân đầu đến năm 2020: 50% trường đạt danh hiệu Trường hợp tác quốc tế tích cực.

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ thầy cô giáo; bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng của nhà giáo, là tấm gương trong sáng, mẫu mực để học sinh noi theo. Hoàn thiện hệ thống cơ sở giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hóa, đa dạng hóa, đảm bảo phân luồng rõ rệt, đáp ứng nhu cầu của người học và tạo cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Thực hiện “chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá” giáo dục đào tạo; tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo, tiếp cận với chuẩn mực giáo dục tiên tiến của khu vực và thế giới phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo.

- Với tính chất của Thành phố Hạ Long là trung tâm kinh tế, chính trị của Tỉnh, đồng thời là thành phố du lịch mang tầm quốc tế trong tương lai. Do vậy ngành giáo dục phải có quy hoạch, kế hoạch việc đào tạo rộng rãi với mọi tầng lớp nhân dân và trọng tâm là học sinh, sinh viên, công nhân viên, công nhân lao động để đáp ứng kịp thời với yêu cầu trước mắt trong phát triển kinh doanh từng ngành du lịch, các khu công nghiệp; đồng thời phải có chiến lược đào tạo ngoại ngữ cho học sinh từ bậc tiểu học và ở các trường dạy nghề, trường đại học...

c) Y tế:

- Đầu tư phát triển hạ tầng y tế, đưa Hạ Long trở thành trung tâm y tế của tỉnh Quảng Ninh và khu vực; đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào lĩnh vực y tế để cải thiện và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân trên địa bàn, tập trung phát triển bệnh viện quốc tế để phục vụ người dân và khách du lịch. Phân đầu đến năm 2020: 95% dân số được kiểm tra sức khỏe thường xuyên;

- Tiếp tục phát triển hệ thống y tế dự phòng hiệu quả. Phát triển, ứng dụng các chương trình y tế cộng đồng, đảm bảo thực hiện các chương trình giáo dục, truyền thông về sức khỏe, bệnh dịch, tiêm chủng và áp dụng các giải pháp nâng cao thể lực chung của thanh thiếu niên. Phát triển kế hoạch đối phó dịch bệnh, đặc biệt là với lượng khách du lịch ngày càng tăng cao như hiện nay. Nghiên cứu thành lập một đội phản ứng nhanh để hỗ trợ cho khách du lịch.

d) Văn hóa, thể thao:

Xây dựng Hạ Long là trung tâm của các tổ chức hoạt động văn hóa, là nơi tổ chức các sự kiện lớn (trong phạm vi Tỉnh và khu vực). Bảo tồn và phát huy các tài sản văn hoá vật thể và phi vật thể. Tăng cường quảng bá và nâng cao chất lượng các địa điểm văn hoá và tín ngưỡng nhằm thu hút khách du lịch đồng thời xây dựng sự gắn kết xã hội và niềm tự hào trong người dân Thành phố. Xây dựng các hoạt động văn hoá, thể thao và vui chơi giải trí phong phú để phục vụ nhu cầu của người dân đồng thời tạo sức hấp dẫn để giữ chân khách du lịch ở lại Hạ Long.

đ) Khoa học công nghệ:

- Đẩy nhanh phát triển, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ trên tất cả các lĩnh vực, với khoa học và công nghệ là động lực thúc đẩy chính đối với phát triển kinh tế xã hội của thành phố. Ưu tiên đầu tư nghiên cứu ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm thiểu tác động tiêu cực của phát triển kinh tế xã hội đối với môi trường; ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động của chính quyền, đầu tư và đưa vào sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử. Chú trọng nghiên cứu, chủ động ứng dụng các thành tựu nghiên cứu khoa học, công nghệ, công nghệ sinh học trong hoạt động sản xuất và đời sống, các chương trình nghiên cứu khoa học tự nhiên, các chương trình khoa học và công nghệ trong nông nghiệp và phát triển nông nghiệp.

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quản lý thuế, dịch vụ, đặc biệt là du lịch. Thu hút đầu tư ngoài ngân sách và tạo điều kiện phát triển đột phá với công nghiệp giải trí để xây dựng ngành công nghiệp này đa dạng, hiện đại, chất lượng cao, phục vụ nhu cầu giải trí cũng như thu hút khách du lịch và tăng cường quảng bá hình ảnh Thành phố. Thu hút phát triển công nghệ về điện ảnh, xây dựng phim trường, quay phim, hậu kỳ, hoạt hình. Khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghệ cao, các ngành công nghiệp xanh phù hợp với Hạ Long.

e) Thông tin và truyền thông:

Từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông để hoàn thiện và phục vụ tốt hơn chính quyền điện tử, các dịch vụ của trung tâm phục vụ hành chính công; tạo điều kiện số hóa truyền hình theo kế hoạch của tỉnh. Mở rộng cơ sở hạ tầng truyền hình cáp, kết nối internet, nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng dân cư trên địa bàn trong việc sử dụng mạng internet... Đầu tư vào việc quảng bá Thành phố trên các mạng truyền thông quốc gia và quốc tế để cung cấp thêm thông tin về văn hoá và môi trường kinh doanh của địa phương. Đảm bảo 100% người dân có thể truy cập internet, tiếp cận với sóng phát thanh và truyền hình vào năm 2020

5. Quốc phòng - An ninh:

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW 8 (khóa XI) về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 07 của Ban Bí thư, Nghị định số 152/2007/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; Xây dựng, nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bổ sung, điều chỉnh các quyết tâm, kế hoạch về quốc phòng, an ninh theo điều kiện và tình hình mới, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Xây dựng phương án, chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, sẵn sàng xử trí các tình huống quốc phòng, an ninh trên địa bàn; Đẩy mạnh công tác an ninh, chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ.

IV. Bảo vệ môi trường:

- Phát triển thành phố xanh, cân bằng lợi ích và yêu cầu phát triển trong các ngành kinh tế và cải thiện, gìn giữ môi trường vịnh Hạ Long; Kiểm soát và hạn chế sự gia tăng ô nhiễm môi trường và suy thoái tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, tiếp tục nâng cao chất lượng môi trường và nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Cải thiện các khu vực bị ô nhiễm không khí và nước nhằm đạt Quy chuẩn Việt Nam và quốc tế (tiêu chuẩn Châu Âu), chấm dứt khai thác than lộ thiên vào năm 2020.

- Rà soát, điều chỉnh lại các tiêu chuẩn và quy định về môi trường để xây dựng Hạ Long trở thành một Thành phố đại diện và dẫn đầu toàn Tỉnh cũng như Việt Nam đạt thành công các mục tiêu của chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam. Đến năm 2030, Hạ Long sẽ là một thành phố kiểu mẫu về “tăng trưởng xanh” ở cấp ASEAN; nâng cao nhận thức, và phát triển chương trình giáo dục về môi trường; ưu tiên phát triển và đầu tư vào hệ thống hạ tầng giúp giảm suy thoái môi trường. Tăng cường năng lực quản lý môi trường, ưu tiên các dự án cải tạo đất; củng cố các chính sách và pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao nhận thức và năng lực của người dân thích nghi với biến đổi khí hậu.

- Cải thiện hệ thống các quy định và việc thực thi các quy định về thu gom, xử lý chất thải và xả thải rắn, lỏng; tập trung cao độ công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, giáo dục về môi trường. Ưu tiên phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ xử lý chất thải công cộng, tạo nên một môi trường không có rác thải công nghiệp và sinh hoạt.

- Bảo tồn đa dạng sinh học, không giảm diện tích rừng đặc dụng so với năm 2010; phấn đấu đến năm 2020: 10% diện tích rừng ngập mặn được cải tạo và 100% các cơ sở không gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

V. Phát triển kết cấu hạ tầng:

a) Hạ tầng giao thông:

- Tập trung cải thiện và nâng cấp hệ thống vận tải đường bộ, đường sắt, mạng lưới vận tải đường thủy hiện có để cải thiện tính kết nối giữa Hạ Long và các địa phương khác ở Quảng Ninh và các tỉnh thành khác trong Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ, đặc biệt là Hà Nội, cũng như với Quảng Tây, Trung Quốc qua cửa khẩu Móng Cái; Tăng cường kết nối của Hạ Long với hệ thống sân bay tại Hà Nội, Hải Phòng và sân bay Vân Đồn;

- Tăng cường kết nối nội thị, ưu tiên kết nối tới những địa danh và điểm du lịch quan trọng cho khách du lịch, phát triển các phương án di chuyển trên không để khách du lịch tận hưởng và khám phá Thành phố;

- Đa dạng hóa các phương thức vận tải khác nhau để đảm bảo kết nối đa phương thức, tránh tắc nghẽn trong vận chuyển hàng hoá và hành khách; cải thiện khả năng tiếp cận cảng và tăng cường kết nối vận tải cho sản xuất công nghiệp.

b) Hạ tầng cấp điện:

- Đảm bảo cấp điện ổn định cho các khu vực chiến lược quan trọng bao gồm các khu công nghiệp, các trung tâm hành chính, khu dân cư đông đúc và các điểm tham quan du lịch quan trọng, đảm bảo cung cấp điện cho 100% hộ gia đình. Nâng cấp và cải tạo hạ tầng lưới điện lên 22kV (MVAC) để giảm tổn thất công suất và tần suất ngắt nguồn điện, đặc biệt là những khu du lịch, thương mại các khu công nghiệp, hạ ngầm các tuyến cáp điện, nhất là trong nội thị, khu du lịch.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp với các thành phố khác xây dựng một kế hoạch phân phối điện toàn diện hơn để tận dụng công suất của các nhà máy phát điện nhằm đáp ứng nhu cầu và đảm bảo việc cấp điện ổn định; Nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất nhiệt điện từ than để đảm bảo tăng trưởng bền vững và không gây tác động xấu lên ngành du lịch cũng như chất lượng sống của người dân.

c) Cấp nước, thoát nước:

- Đảm bảo nhu cầu và khả năng cấp nước bền vững trong tương lai, tiếp tục đầu tư xây dựng mạng lưới cấp nước bao gồm hệ thống nước máy, giếng cấp nước và các bể chứa nước công cộng đảm bảo cung cấp đủ nước cho hầu hết cư dân trên địa bàn;

- Nâng cấp, cải tạo và xây dựng đồng bộ hệ thống thoát nước trên địa bàn bao gồm hệ thống thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt nhằm thu gom và xử lý triệt để các tác nhân gây ô nhiễm trước khi xả thải ra môi trường tự nhiên, hạn chế tối đa lượng nước thải không hợp vệ sinh xả thải trực tiếp ra hệ thống đường thủy và vịnh Hạ Long. Rà soát tổng thể lại việc thu gom nước thải, chất thải nguy hại tại Khu công nghiệp Cái Lân và lập điều chỉnh cụ thể, đồng thời áp dụng công nghệ tiên tiến về xử lý môi trường tại Khu công nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn về môi trường của thành phố du lịch.

- Tiếp tục nâng cấp mạng lưới thủy lợi (hồ và đập), nâng công suất các trạm bơm, kênh mương và phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đáp ứng 100% nhu cầu của ngành Nông nghiệp vào năm 2020.

d) Thông tin liên lạc - Bưu chính viễn thông:

Tiếp tục nâng cấp hạ tầng viễn thông, đảm bảo 100% số phường có kết nối internet, 100% số phường được cung cấp dịch vụ internet băng thông rộng và 100% người sử dụng được cung cấp dịch vụ băng thông rộng. Ưu tiên phát triển nhanh chóng các dịch vụ mới, dịch vụ giá trị tăng thêm để đáp ứng nhu cầu của xã hội. Tăng cường về tốc độ, chất lượng của hệ thống viễn thông, đặc biệt băng thông rộng có dây và không dây.

e) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp gồm: Khu công nghiệp Việt Hưng, Khu công nghiệp Cái Lân và Cụm công nghiệp Hà Khánh

- Đối với Khu công nghiệp: Định hướng phát triển theo mô hình “Đặc khu kinh tế phiên bản 2.0”, thí điểm phát triển với Khu công nghiệp Việt Hưng và phát triển trở thành Khu công nghiệp chuyên sâu (theo Quyết định 2428/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ). Xây dựng một tiểu ngành mới mang tính đột phá: dịch vụ sản xuất, lắp ráp linh kiện điện tử (EMS)

chú trọng đến lắp ráp và kiểm thử các thiết bị điện tử trong Khu công nghiệp Việt Hưng. Tập trung đồng bộ hóa hoạt động sản xuất chế biến thực phẩm tại Khu công nghiệp Cái Lân để kích thích việc chuyển sang chế biến các loại thực phẩm đóng hộp và hải sản tươi sống giá trị cao, tận dụng lợi thế cảng biển.

Tập trung xây dựng, kết nối hành lang công nghiệp chế biến, công nghiệp điện tử giữa Khu công nghiệp Cái Lân và Khu công nghiệp Việt Hưng để đảm bảo tính hỗ trợ của hoạt động sản xuất giữa hai Khu công nghiệp, đồng thời tận dụng tạo sự kết nối giữa Khu công nghiệp Việt Hưng và cảng biển Cái Lân, để tận dụng triệt để khả năng phát triển của Khu công nghiệp này. Kết nối sự phát triển các khu công nghiệp trên trong tiềm năng chung của Tỉnh như đặc khu kinh tế Vân Đồn, khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái.

- Đối với cụm công nghiệp Hà Khánh: Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng để thành lập chính thức Cụm công nghiệp theo quy chế quản lý được Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương, đồng thời phát triển các ngành phụ trợ cho nhiệt điện. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp, đồng thời báo cáo tinh tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế hỗ trợ để di dời các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư vào cụm công nghiệp theo kế hoạch đã đề ra.

VI. Tổ chức không gian lãnh thổ: Thành phố Hạ Long là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh Quảng Ninh; là tâm trong trục phát triển “Một tâm, hai tuyến, đa chiều, hai mũi đột phá”; là trung tâm du lịch đạt tiêu chuẩn quốc tế của Việt Nam và khu vực trong tương lai gần.

1. Định hướng phát triển theo các mối quan hệ với khu vực, bố trí không gian mở:

Đảm bảo tính kết nối giữa các địa phương khi phân vùng và quy hoạch sử dụng đất. Khu vực ven bờ biển Thành phố cần có quy hoạch kiên trúc đô thị giới hạn chiều cao xây dựng để bảo vệ cảnh quan của Vịnh; Sử dụng đất có hiệu quả, cải tạo các khu vực hiện tại để nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Hoàn nguyên các khai trường mỏ để phát triển mục đích công cộng và các dự án phù hợp; Nghiên cứu khả năng mở rộng Thành phố sang khu vực Quảng Yên, Hoành Bồ.

2. Định hướng phân bố không gian lãnh thổ:

Ngoài khu vực vịnh, phát triển 5 trung tâm hoạt động chính. Các khu vực này được phát triển mang tính đồng bộ, liên kết với các địa phương lân cận như Hoành Bồ, Hạ Long, Uông Bí, Quảng Yên đảm bảo sự kết hợp về không gian, và tổng hòa về phát triển kinh tế, xã hội.

(1) Trung tâm thành phố (Hòn Gai và khu vực xung quanh):

- Khu vực này là trung tâm hành chính và trung tâm văn hóa xã hội của Thành phố (bao gồm các hoạt động kinh doanh bán lẻ và vui chơi giải trí); khu dân cư trọng điểm; Khu vực phục vụ cho phát triển du lịch và được thiết kế để bao gồm các cơ sở hạ tầng như khách sạn từ hạng thấp đến hạng trung, các trung tâm mua sắm và nhà hàng.

- Nghiên cứu phát triển thành tuyến khu vực du lịch, nằm trong “Khu vực lịch sử” gồm: Đền thờ Trần Quốc Nghiễn, chùa Long Tiên và núi Bài Thơ.

(2) Bờ biển phía Đông (theo hướng Hạ Long):

Nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái; phát triển khu dân cư chất lượng cao với tầm nhìn về phía Vịnh đối với vị trí ven biển; Kết hợp các sản phẩm du lịch của Hạ Long như khu vực suối khoáng Quang Hanh, sản phẩm du lịch khu vực vịnh Bái Tử Long giáp với vịnh Hạ Long.

(3) Bãi Cháy và các khu vực ven biển quanh Bãi Cháy, trong đó có Tuần Châu:

Bãi Cháy sẽ là trung tâm du lịch dành cho phân khúc du lịch hạng trung đến cao cấp của thành phố Hạ Long, thu hút cả khách du lịch trong và nước ngoài, đặc biệt là khách du lịch châu Á và khách phương Tây; Nghiên cứu đầu tư xây dựng thêm các khách sạn cao cấp, nhà hàng, khu mua sắm và các hạ tầng giải trí khác và phát triển nhà ở cao cấp.

(4) Hành lang công nghiệp Việt Hưng - Cái Lân: Khu vực này có 02 Khu công nghiệp: Khu công nghiệp Việt Hưng và Khu công nghiệp Cái Lân. Đây là khu vực dành riêng cho hoạt động công nghiệp.

(5) Khu vực Hà Tu - Hà Phong - Hà Khánh: Khu vực khai thác tài nguyên thiên nhiên

3. Định hướng phát triển đô thị:

Phát triển mang tính hiện đại đồng bộ, đảm bảo tính kết nối với các địa phương lân cận và bảo tồn được các giá trị lịch sử, kiến trúc, văn hóa của Thành phố.

- Bảo vệ cảnh quan, đặc biệt là sự đồng bộ trong kiến trúc của khu vực lịch sử Hòn Gai và tầm nhìn ra vịnh Hạ Long. Quy định về giới hạn chiều cao tối đa cho các tòa nhà dọc bờ vịnh. Tập trung đầu tư xây dựng mới thay thế các toà nhà chung cư đã xuống cấp nguy hiểm.

- Đầu tư đồng bộ hạ tầng về môi trường để giảm thiểu tác động môi trường của các khu vực sản xuất có tác động lớn đến môi trường, những khu đô thị lớn như Hòn Gai. Tiếp tục theo dõi và nghiên cứu tình hình phát triển đô thị, nhằm đảm bảo có thể xử lý các tác động tiêu cực như lấn biển, những tác động đến diện tích rừng ngập mặn hoặc đường bờ biển và khu vực vịnh.

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông để kết nối với các địa phương lân cận như Hải Phòng, Hà Nội và Hạ Long. Các dự án hạ tầng giao thông tập trung vào các khu vực trung tâm, khu vực đông dân cư như phường Hồng Gai, Bạch Đằng, Bãi Cháy, Hùng Thắng... để hỗ trợ hoạt động khách du lịch và đời sống dân cư tại các khu vực này. Tiếp tục triển khai kế hoạch hạ ngầm các đường dây điện, cáp viễn thông... đi nổi trên các trục đường.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư vào cơ sở hạ tầng xã hội như trường học, công viên, bệnh viện. Phát triển khu vực phụ cận cho các hoạt động đô thị, phát triển các khu vực xung quanh Hòn Gai và nâng tầm các khu vực này trở

thành trung tâm đô thị thứ cấp. Trung tâm này sẽ bao gồm các phường dân cư lân cận như Hà Phong, Hồng Hà và Bãi Cháy.

VII. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư:

Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trên địa bàn Thành phố Hạ Long giai đoạn 2015 - 2030 cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

VIII. Các giải pháp thực hiện quy hoạch:

1. Nhóm giải pháp huy động nguồn vốn.

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư giai đoạn 2014-2020 dự kiến khoảng 152 nghìn tỷ đồng, trong đó nguồn vốn từ ngân sách nhà nước chiếm khoảng 13%, nguồn vốn này chủ yếu tập trung đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng trọng điểm để củng cố phát triển kinh tế, giáo dục và đào tạo, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, khoa học kỹ thuật, trong hoạt động cấp điện nước và quản lý chất thải.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch cần rà soát tổng thể các dự án ưu tiên đầu tư trong thời kỳ quy hoạch cho phù hợp với khả năng huy động nguồn lực. Xem xét, cụ thể hóa và phải có các giải pháp thực hiện quy hoạch, thực hiện sâu rộng và triệt để cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục hành chính, tập trung huy động vốn đầu tư từ bên ngoài theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu quy hoạch đề ra.

- Chủ động phối hợp với Ban xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư của tỉnh để nâng cao năng lực hoạt động xúc tiến đầu tư của thành phố, củng cố các lợi thế sẵn có để xây dựng một môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi; nâng cao cách thức tiếp cận mang tính hệ thống cho việc lựa chọn và tiếp cận các nhà đầu tư, tăng tỷ trọng vốn FDI trong tổng đầu tư toàn xã hội. Tranh thủ sự hỗ trợ ở cấp quốc gia và cấp tỉnh để thực hiện một cách hiệu quả các dự án quan trọng theo hình thức đối tác “Công - Tư”.

2. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực, sức chiến đấu, tinh giản bộ máy, biên chế.

- Hỗ trợ về cơ hội việc làm, hỗ trợ về nhà ở và chăm sóc sức khỏe y tế để thu hút lao động từ các huyện, thành phố và các tỉnh khác để giải quyết yêu cầu nhân lực cả về số lượng và chất lượng của thành phố trong các ngành như chế biến, vận tải, du lịch và thương mại; Tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy đào tạo và bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao kỹ năng của lực lượng lao động sẵn có; Xây dựng và tạo sự quan tâm đối với việc học nghề, thông qua chiến lược mục tiêu toàn diện. Phát triển, thu hút và giữ chân người tài trong lĩnh vực hành chính công, du lịch và Công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Chuyển dịch lực lượng lao động theo hướng tập trung vào các ngành dịch vụ và “xanh hơn”. Xây dựng cụm cơ sở đào tạo chất lượng cao chuyên về du lịch ở Hạ Long đào tạo tập trung hệ chuyên nghiệp và hệ đào tạo nghề; Tái cơ cấu lực lượng lao động thông qua việc chuyển dịch lao động từ các ngành

nông nghiệp và khai khoáng sang các ngành khác; Tăng cường thực hành và đào tạo trong công việc, xây dựng tính chuyên nghiệp, đào tạo ngoại ngữ cho lao động sẵn có và cho học sinh sinh viên.

- Hội nhập vào định hướng phát triển chung của cỗ máy nhân lực của tỉnh. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan chính quyền trong nỗ lực phát triển nhân lực; Xây dựng năng lực của đội ngũ công chức cán bộ chất lượng cao; Xây dựng và tăng cường hệ thống phản hồi, quản lý kết quả thực hiện để nâng cao chất lượng đào tạo cho học sinh sinh viên và người lao động..

3. Nhóm giải pháp sử dụng đất:

- Khai thác triệt để quỹ đất hiện có, sử dụng đất đai hợp lý, tiết kiệm và có hiệu quả cao, đặc biệt tập trung khai thác quỹ đất chưa sử dụng, xây dựng đô thị gắn liền với phát triển các khu du lịch sinh thái đảm bảo nguyên tắc sử dụng đất đúng mục đích, phù hợp với điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội.

- Dành quỹ đất thỏa đáng, đúng vị trí cần thiết để xây dựng và phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp, du lịch, dịch vụ để sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện nước, và các công trình phúc lợi xã hội. Phát triển công nghiệp trên cơ sở gắn kết sự hình thành và phát triển các đô thị mới, các vùng kinh tế tập trung tạo thành sự liên kết hài hòa giữa công nghiệp với nông nghiệp giữa khu vực nội thị với khu vực ngoại thị, giữa sản xuất với thị trường tiêu thụ.

- Quy hoạch bố trí lại các khu đô thị, nâng cấp, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xứng đáng với nhu cầu phát triển của Thành phố đô thị loại I, dành quỹ đất quy hoạch khu tái định cư đáp ứng nhu cầu ăn ở sinh hoạt của nhân dân khi trung dụng đất cho các dự án phát triển.

- Duy trì và bảo vệ quỹ đất nông nghiệp hợp lý, xây dựng bố trí sử dụng theo hướng phân vùng chuyên canh, tập trung sản xuất hàng hóa, gắn liền với thị trường và công nghiệp chế biến. Chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất hợp lý.

- Quản lý, bảo vệ chăm sóc vốn tài nguyên rừng, bảo tồn tài nguyên biển hiện có. Tích cực khai thác đất chưa sử dụng để tái tạo, trồng rừng mới, tăng độ che phủ của rừng, nhất là các bãi thải khai thác than. Bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, bảo vệ nguồn nước, di sản thiên nhiên thế giới và các di tích lịch sử văn hóa khác.

- Khai thác sử dụng đất đai cần phải coi trọng mục tiêu quốc phòng - an ninh. Dành phần đất đúng vị trí, địa điểm, thuận lợi đủ diện tích cho các lực lượng vũ trang, bộ đội biên phòng, công an sử dụng vào mục đích an ninh quốc gia theo quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

4. Nhóm các giải pháp về phát triển khoa học - công nghệ:

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong các ngành kinh tế trọng điểm. Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai các giải pháp và chính sách về khoa học công nghệ cấp tỉnh và cấp trung ương trong các ngành kinh tế trọng điểm; Nghiên cứu xây dựng khung chính sách để khuyến khích các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp đầu tư và tham gia phát triển các giải pháp khoa

học công nghệ nhằm giải quyết các vấn đề về môi trường, biến đổi khí hậu và tăng trưởng bền vững;

- Đầu tư vào cơ sở hạ tầng và chuyên môn công nghệ thông tin truyền thông để triển khai giải pháp chính quyền điện tử; Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin, công nghệ quản lý đất đai, quản lý hiện trạng và tình trạng sử dụng đất, bờ biển theo công nghệ mới như công nghệ GIS.

- Tăng cường và chủ động nghiên cứu ứng dụng công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin truyền thông; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các quá trình sản xuất kinh doanh nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực lên môi trường trong đó tăng cường ứng dụng công nghệ thân thiện với môi trường; Tăng cường nghiên cứu trong các chương trình khoa học tự nhiên, khoa học xã hội; Phát triển các chương trình khoa học và công nghệ trong nông nghiệp và phát triển nông nghiệp.

5. Nhóm giải pháp về hợp tác trong nước và quốc tế:

- Đẩy mạnh kết nối đồng bộ hệ thống giao thông do địa phương quản lý với hệ thống giao thông do Tỉnh, Trung ương và các địa phương lân cận quản lý; thiết lập khuôn khổ hợp tác với các địa phương khác trong và ngoài Tỉnh... nhằm thúc đẩy thông thương, giao lưu văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; cùng nhau chia sẻ cơ sở hạ tầng quản lý chất thải với các địa phương lân cận, đặc biệt là các bãi chôn lấp, nhà máy xử lý rác thải và hệ thống tái chế; đồng thuận và hợp tác về các mục tiêu và quy trình thực thi quy định về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các mục tiêu và quy trình thực thi bảo vệ môi trường Vịnh Hạ Long.

- Đẩy mạnh hợp tác ở cấp độ quốc tế để nâng cao hơn nữa tính hấp dẫn của Hạ Long đối với các nhà đầu tư; thu hút, tận dụng chuyên môn, công nghệ quốc tế phục vụ cho sự phát triển của các lĩnh vực kinh tế. Chủ động làm việc với các cơ quan, tổ chức quốc tế như UNESCO, WWF, UNEP, IUCN, USAIDS, JICA, KOICA để khai thác năng lực chuyên môn, cũng như những chương trình dự án môi trường nhằm cải thiện vấn đề môi trường của Thành phố và đặc biệt là khu vực vịnh Hạ Long; Đẩy mạnh hợp tác quốc tế xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển giao lưu về văn hóa-xã hội giữa Hạ Long và bạn bè quốc tế thông qua tổ chức lễ hội các các chương trình giao lưu, hoạt động triển lãm, văn hóa, nghệ thuật quốc tế với các thành phố trên thế giới, các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế.

6. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách và cải cách hành chính:

- Tăng cường sự tham gia xây dựng chính sách của người dân và doanh nghiệp thông qua việc trao đổi thường xuyên hoặc thông qua các diễn đàn chính thức; Mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công, tập trung phát triển nguồn nhân lực, tăng cường tuyên dụng, đào tạo và phát huy khả năng của nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Phổ biến rộng rãi các kinh nghiệm thực tiễn qua hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chính quyền khác của thành phố;

- Đảm bảo Luật Đất đai được thực thi hiệu quả bằng cách vận dụng triệt để những sửa đổi, bổ sung mới về tiêu chí và quy trình thu hồi đất bắt buộc để hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng, cải thiện tính công bằng và minh bạch trong bồi thường đất và tài sản, tăng cường quy hoạch tái định cư để hỗ trợ giải phóng mặt bằng, nâng cao hiệu quả và tính minh bạch của quy trình, tăng cường phối hợp với các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh.

7. Giải pháp phát triển khối doanh nghiệp vừa và nhỏ:

- Cải thiện môi trường kinh doanh đảm bảo quyền tiếp cận bình đẳng và tính minh bạch trong đấu thầu; xây dựng năng lực quản lý và vận hành doanh nghiệp vừa và nhỏ bằng việc xây dựng, giới thiệu và liên kết công thông tin doanh nghiệp vừa và nhỏ của địa phương với công thông tin quốc gia; cung cấp thông tin về các chính sách hiện có tại địa phương; liên kết với các trường dạy nghề và các hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ để đảm bảo thống nhất chương trình đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp;

- Cải thiện khả năng tiếp cận vốn, tư vấn trực tuyến thông qua công thông tin doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh và trực tiếp về quy trình hồ sơ xin vay vốn; cung cấp thông tin về các chương trình có sử dụng và hỗ trợ vốn từ ngân sách nhà nước...

- Hỗ trợ văn hóa khởi nghiệp, hợp tác với các hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ để tổ chức triển lãm doanh nghiệp vừa và nhỏ thường niên; khuyến khích tinh thần khởi nghiệp ở trường học, hợp tác với hiệp hội doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp nhà nước tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp...

8. Nhóm giải pháp về tổ chức, điều hành, thực hiện và quản lý quy hoạch:

Nghiên cứu thành lập Ban triển khai Quy hoạch ngay sau khi quy hoạch được duyệt nhằm tổ chức quản lý, triển khai thực hiện và đảm bảo việc thực hiện các dự án ưu tiên của Quy hoạch đạt chất lượng và đúng tiến độ.

IX. TỔ CHỨC VÀ GIÁM SÁT THỰC HIỆN QUY HOẠCH:

1. Sau khi Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hạ Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được phê duyệt, thành phố Hạ Long tổ chức công bố, công khai, phổ biến đến các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân trong thành phố và tiến hành xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện, giám sát, kiểm tra đạt kết quả. 2. Cụ thể hóa các mục tiêu Quy hoạch bằng các Kế hoạch 5 năm, Kế hoạch hàng năm để thực hiện và đánh giá kết quả đạt được. Trên cơ sở đó tiến hành rà soát lại Quy hoạch và trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng thời kỳ. Nghiên cứu, triển khai thực hiện các quy hoạch cấp thành phố theo quy định, xây dựng các kế hoạch để thực hiện quy hoạch đạt kết quả và hiệu quả cao. Các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân có trách nhiệm kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện Quy hoạch.

3. Công tác tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch cần được đổi mới phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và thông lệ quốc tế.

Điều 2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hạ Long đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là định hướng cơ sở cho việc lập, trình duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch chuyên ngành (quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác), các dự án đầu tư trên địa bàn theo quy định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long căn cứ những mục tiêu, nhiệm vụ và phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong Quy hoạch này chủ động triển khai và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các cơ quan của Trung ương và các Sở, ban ngành liên quan chỉ đạo việc lập, trình duyệt theo thẩm quyền và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định các nội dung sau:

1. Quy hoạch chung xây dựng phát triển đô thị và các quy hoạch, đề án của thành phố, quy hoạch các điểm dân cư, kế hoạch sử dụng đất, các dự án đầu tư trên các lĩnh vực để đảm bảo sự phát triển toàn diện và đồng bộ.

2. Nghiên cứu xây dựng đề xuất các cơ chế chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quy trình của Nhà nước trong từng thời kỳ nhằm thu hút, huy động các nguồn lực để có lộ trình thực hiện Quy hoạch theo đúng yêu cầu.

3. Lập các Kế hoạch 5 năm, Kế hoạch hàng năm, các chương trình phát triển trọng điểm, các dự án cụ thể ưu tiên để có Kế hoạch bố trí vốn đầu tư phù hợp.

Điều 4. Giao các Sở, Ban ngành trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn và giúp Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long trong quá trình thực hiện Quy hoạch.

2. Phối hợp với UBND thành phố Hạ Long trong quá trình rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch ngành, lĩnh vực để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của Quy hoạch; trong việc nghiên cứu xây dựng và trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành một số cơ chế, chính sách phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong từng giai đoạn; hỗ trợ Thành phố trong việc huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài để thực hiện Quy hoạch; Đẩy nhanh đầu tư, thực hiện các công trình, dự án có quy mô và có vai trò quan trọng, động lực đối với sự phát triển của Thành phố đã được quyết định đầu tư.

Điều 5. Quyết định này ban hành kèm theo Thuyết minh báo cáo tổng hợp, thuyết minh Quy hoạch đã được Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long ký trình phê duyệt; có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 5/3/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh “V/v phê duyệt Đề án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội thành phố Hạ Long đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”;

Điều 6. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin Truyền thông, Lao động, Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hạ Long; Thủ trưởng các ngành và đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Như điều 3 (thực hiện);
- UBND các địa phương: Cẩm Phả, Hoàn Bồ, Quảng Yên, Uông Bí;
- V0-V4, QLĐĐ1-2, QH2-3, XD1-3, GT1-2, MT, KHCN, CNI, TH1-3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, QH1.

50bản-QĐ40-05



Nguyễn Đức Long



PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ HẠ LONG GIAI ĐOẠN 2015-2030
Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2015
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh

TT	TÊN DỰ ÁN
I	DỊCH VỤ, CÔNG NGHIỆP, NÔNG NGHIỆP
1	Xây dựng khu phố du lịch ở Hòn Gai (bao gồm phố đi bộ, khu trung tâm mua sắm... kết nối với các điểm du lịch như Đền Đức ông Trần Quốc Nghiễn, chùa Long Tiên, Núi Bài Thơ...)
2	Cải thiện các dịch vụ cho khách du lịch (lắp đặt các biển chỉ dẫn bằng tiếng Anh, xây dựng bản đồ du lịch, các dịch vụ dịch thuật...)
3	Phát triển các dịch vụ xe buýt, xe điện hoặc taxi nước, cáp treo... để kết nối hai khu du lịch Bãi Cháy - Hồng Gai và các điểm du lịch
4	Phát triển hệ thống khách sạn có sự hợp tác quốc tế
5	Triển khai hệ thống xe buýt kết nối Hạ Long với các sân bay (Cát Bi, Vân Đồn, Nội Bài)
6	Nâng cao năng lực của Khu công nghiệp Cái Lân
II	MÔI TRƯỜNG
1	Dự án tăng cường thu gom và xử lý triệt để rác thải trên vịnh Hạ Long
2	Nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý nước thải của Thành phố
3	Xây dựng và nâng cấp các cơ sở xử lý chất thải rắn
4	Nâng công suất các nhà máy xử lý nước thải trên địa bàn
5	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại tất cả các mỏ khai thác than
6	Hoàn nguyên môi trường tại các khai trường và bãi thải mỏ ngừng hoạt động
III	GIÁO DỤC ĐÀO TẠO, Y TẾ
1	Xây dựng Trung tâm đào tạo ngoại ngữ
2	Dự án nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn
3	Dự án kết hợp giữa các trường trong đào tạo và doanh nghiệp nhằm đào tạo theo nhu cầu
4	Xây dựng bệnh viện Quốc tế
IV	PHÁT TRIỂN KẾT CẤU HẠ TẦNG
1	Đường cao tốc Hạ Long - Hải Phòng
2	Đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn - Móng Cái
3	Đường cao tốc Hạ Long - Hà Nội
4	Đường nối khu công nghiệp Việt Hưng với cảng Cái Lân
5	Xây dựng hệ thống nhà ở xã hội
6	Hỗ trợ phát triển hệ thống băng thông rộng và không dây tốc độ cao
7	Xây dựng hệ thống chính quyền điện tử
8	Cải thiện sự ổn định của mạng lưới phân phối điện

Ghi chú: Về vị trí, quy mô, diện tích đất sử dụng và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án trong Danh mục nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong từng giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn đầu tư của từng thời kỳ./.